TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SA PA-TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Sa Pa, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, về việc *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh: Châu A D, sinh năm 19x.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Chị: Vàng Thị T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu A D và chị Vàng Thị T tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 2017 nhưng tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Ủy ban nhân dân xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc chỉ thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Anh chị đều nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Châu A D và chị Vàng Thị T xác định có 02 con chung, cháu Châu Seo H, sinh ngày 19 tháng 12 năm 20xx và cháu Châu Thùy D1, sinh ngày 22 tháng 01 năm 20xx. Anh chị thống nhất thỏa thuận, đề nghị công nhận giao cháu Châu Seo H cho anh Châu A D nuôi dưỡng; giao cháu Châu Thùy D1 cho chị Vàng Thị T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy anh Châu A D và chị Vàng Thị T có khả năng điều kiện thu nhập đảm bảo nuôi bản thân, nuôi con và sự thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Anh Châu A D và chị Vàng Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Châu A D và chị Vàng Thị T thỏa thuận anh Châu A D chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh: Châu A D, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Chị: Vàng Thị T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Châu Seo H, sinh ngày 19 tháng 12 năm 20xx cho anh Châu A D nuôi dưỡng; giao cháu Châu Thùy D1, sinh ngày 22 tháng 01 năm 20xx cho chị Vàng Thị T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Châu A D và chị Vàng Thị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Châu A D và chị Vàng Thị T thỏa thuận anh Châu A D chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Châu A D đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001540 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, TX;*
- *UBND xã Trung Chải, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;*
- *Chi cục THADSTX;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà